

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - DS ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị C, sinh năm 1935

Tên gọi khác: Bà T

Địa chỉ: Số nhà 230, phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1964- Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T

Địa chỉ: Phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Nguyễn Công N- Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T còn nợ bà Vũ Thị C (tên gọi khác T) số tiền là 383.000 .000 (ba trăm tám mươi ba triệu) đồng.

(Trong đó nợ gốc là 319.000.000 đồng; nợ lãi là 64.000.000 đồng).

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Công N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T phải thanh toán trả cho bà Vũ Thị C (tên gọi khác T) số tiền là 383.000 .000 (ba trăm tám mươi ba triệu) đồng

(Trong đó nợ gốc là 319.000.000 đồng; nợ lãi là 64.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền ông Nguyễn Công N- Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T phải trả cho bà C (T) nêu trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Công N- Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng T phải nộp 9.575.000 (chín triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành